

Công ty Cổ phần S.P.M

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2008

Công ty Cổ phần S.P.M
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng Nhận Đăng ký
kinh doanh số**

4103006089

ngày 12 tháng 2 năm 2007

Giấy phép đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Đào Hữu Hoàng
Bà Đỗ Thị Mai
Ông Đào Hữu Khôi
Ông Nguyễn Thế Kỹ
Ông Huỳnh Phú Hải

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thế Kỹ
Ông Huỳnh Phú Hải
Ông Văn Tát Chiến

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Lô 51, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần S.P.M**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần S.P.M tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 3 tháng 4 năm 2008.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần S.P.M tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-257

Chong Kwang Puay
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh,

Công ty Cổ phần S.P.M
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã	Thuyết	2008	2007
	số	minh	VNĐ	VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		103.040.474.271	99.697.501.415
Tiền	110	3	2.036.785.896	7.241.401.274
Các khoản phải thu	130	4	68.000.908.019	64.740.093.055
Phải thu thương mại	131		65.292.828.094	61.030.998.634
Trả trước cho người bán	132		1.905.924.534	3.284.954.518
Phải thu khác	135		802.155.391	424.139.903
Hàng tồn kho	140	5	26.728.581.156	27.160.331.428
Hàng tồn kho	141		27.267.972.430	27.843.884.993
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(539.391.274)	(683.553.565)
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.274.199.200	555.675.658
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		31.771.700	12.307.100
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.643.559.434	47.983.869
Tài sản ngắn hạn khác	153		598.868.066	495.384.689
Tài sản dài hạn	200		323.998.686.834	119.559.604.806
Tài sản cố định	220		309.896.135.675	105.414.659.983
Tài sản cố định hữu hình	221	6	153.404.870.579	33.790.701.596
<i>Nguyên giá</i>	222		178.533.249.150	53.398.110.758
<i>Khấu hao lũy kế</i>	223		(25.004.949.999)	(19.607.409.162)
Tài sản cố định vô hình	227	7	6.169.989.851	6.337.929.587
<i>Nguyên giá</i>	228		7.281.897.278	7.281.897.278
<i>Phân bổ lũy kế</i>	229		(1.111.907.427)	(943.967.691)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	8	150.197.846.673	65.286.028.800
Đầu tư dài hạn	250	9	13.870.059.000	13.870.059.000
Tài sản dài hạn khác	260		232.492.159	274.885.823
Chi phí trả trước dài hạn	261		232.492.159	274.885.823
TỔNG TÀI SẢN	270		427.039.161.105	219.257.106.221

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần S.P.M**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		227.769.690.298	68.243.573.437
Nợ ngắn hạn	310		185.724.162.298	66.203.725.937
Vay ngắn hạn	311	10	84.063.902.906	20.367.310.828
Phải trả thương mại	312		32.217.552.982	20.612.332.825
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	11	7.194.074.912	4.089.737.872
Phải trả công nhân viên	315		1.094.092.000	942.189.300
Chi phí trích trước	316		-	387.893.681
Phải trả khác	319	12	61.154.539.498	19.804.261.431
Nợ dài hạn	330		42.045.528.000	2.039.847.500
Vay dài hạn	334	13	41.942.060.000	2.000.000.000
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	14	103.468.000	39.847.500
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		199.269.470.807	151.013.532.784
Vốn chủ sở hữu	410		199.269.470.807	151.013.532.784
Vốn cổ phần	411	15	100.000.000.000	100.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		99.269.470.807	51.013.532.784
TỔNG NGUỒN VỐN	440		427.039.161.105	219.257.106.221

Người lập:

Người duyệt:

Võ Tuấn Anh
*Kế toán trưởng*Nguyễn Thế Kỷ
*Tổng Giám đốc**Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

Công ty Cổ phần S.P.M**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VND	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VND
Tổng doanh thu	01	16	218.439.853.383	177.203.471.362
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	16	(6.078.843.655)	(4.891.656.902)
Doanh thu thuần	10	16	212.361.009.728	172.311.814.460
Giá vốn hàng bán	11	17	(125.084.093.810)	(88.816.441.211)
Lợi nhuận gộp	20		87.276.915.918	83.495.373.249
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	615.227.302	185.466.735
Chi phí hoạt động tài chính	22	19	(7.215.323.198)	(2.213.950.938)
Chi phí bán hàng	24		(13.304.403.233)	(22.866.166.081)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(7.725.704.330)	(5.569.437.323)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.646.712.459	53.031.285.642
Kết quả từ các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	20	1.300.643.159	401.311.084
Chi phí khác	32		(1.831.277.838)	(399.104.969)
Lợi nhuận trước thuế	50		59.116.077.780	53.033.491.757
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	21	(4.801.546.675)	(4.809.161.795)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	21	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	60		54.314.531.105	48.224.329.962
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.431	5.458

Người lập:

Người duyệt:

Võ Tuấn Anh
Kế toán trưởngNguyễn Thế Kỷ
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

Công ty Cổ phần S.P.M**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Vốn góp VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
Chuyển từ công ty cũ	50.000.000.000	52.789.202.822	102.789.202.822
Cổ phiếu thưởng	50.000.000.000	(50.000.000.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	48.224.329.962	48.224.329.962
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008	100.000.000.000	51.013.532.784	151.013.532.784
Lợi nhuận thuần trong năm	-	54.314.531.105	54.314.531.105
Cổ tức (thuyết minh 23)	-	(6.058.593.082)	(6.058.593.082)
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2008	100.000.000.000	99.269.470.807	199.269.470.807

Người lập:

Người duyệt:

Võ Tuấn Anh
*Kế toán trưởng*Nguyễn Thế Kỷ
*Tổng Giám đốc**Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

Công ty Cổ phần S.P.M**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã	Thuyết	Năm kết thúc	Giai đoạn từ
	số	minh	ngày 31/12/2008	12/2/2007 đến
			VND	31/12/2007
				VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		59.116.077.780	53.033.491.757
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		5.828.719.881	4.385.326.537
Các khoản dự phòng	03		(27.181.291)	683.553.565
Lỗi từ thanh lý tài sản cố định	05		640.281.208	-
Chi phí lãi vay	06		5.091.443.955	2.163.744.728
			<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		70.649.341.533	60.266.116.587
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(8.936.944.842)	22.742.313.225
Biến động hàng tồn kho	10		575.912.563	(7.088.655.019)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		52.701.825.213	26.728.218.066
			<hr/>	<hr/>
			114.990.134.467	102.647.992.859
Tiền lãi vay đã trả	13		(5.091.443.955)	(2.098.061.547)
Thuế thu nhập đã nộp	14		(1.732.888.105)	(1.582.777.115)
			<hr/>	<hr/>
Tiền thuần thu từ các hoạt động kinh doanh	20		108.165.802.407	98.967.154.197
			<hr/>	<hr/>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(211.300.476.781)	(67.715.634.568)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		350.000.000	-
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25		-	(13.870.059.000)
			<hr/>	<hr/>
Tiền thuần chi cho các hoạt động đầu tư	30		(210.950.476.781)	(81.585.693.568)
			<hr/>	<hr/>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần S.P.M**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

	Mã	Thuyết	Năm kết thúc	Giai đoạn từ
	số	minh	ngày 31/12/2008	12/2/2007 đến
			VNĐ	31/12/2007
				VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		234.902.836.528	111.464.625.368
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(131.264.184.450)	(123.141.358.699)
Tiền trả cổ tức	36		(6.058.593.082)	-
Tiền thuần thu từ/(chi cho) các hoạt động tài chính	40		97.580.058.996	(11.676.733.331)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.204.615.378)	5.704.727.298
Tiền đầu năm	60		7.241.401.274	-
Tiền chuyển sang từ công ty cũ	61		-	1.536.673.976
Tiền cuối năm	70	3	2.036.785.896	7.241.401.274

Người lập:

Người duyệt:

Võ Tuấn Anh
*Kế toán trưởng*Nguyễn Thế Kỷ
*Tổng Giám đốc**Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần S.P.M (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm và mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản và cung cấp các dịch vụ cho thuê kho bãi.

Tại ngày 31 tháng 12 Công ty có 231 nhân viên (2007: 256 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	8 – 25 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 – 10 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 10 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận trong Giấy chứng nhận Đầu tư và các chi phí phân bổ trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Phân bổ được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 46 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực hóa được.

(m) Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông trung bình lưu hành trong năm.

(q) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.

3. Tiền

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	8.543.463	2.487.648
Tiền gửi ngân hàng	2.028.242.433	7.238.913.626
	<hr/>	<hr/>
	2.036.785.896	7.241.401.274
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 có số tiền khác VNĐ tương đương 31 triệu VNĐ (2007: 73 triệu VNĐ).

4. Các khoản phải thu

Trong các khoản phải thu có các khoản phải thu từ các bên liên quan sau:

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Phải thu thương mại từ bên liên quan	63.542.825.465	60.220.664.979
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 6 tháng kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Hàng mua đang đi đường	1.736.169.882	3.030.134.879
Nguyên vật liệu	21.683.629.680	22.896.272.061
Sản phẩm dở dang	2.767.518.125	898.583.148
Thành phẩm	1.080.654.743	1.018.894.905
	<hr/>	<hr/>
	27.267.972.430	27.843.884.993
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(539.391.274)	(683.553.565)
	<hr/>	<hr/>
	26.728.581.156	27.160.331.428
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho là như sau:

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Số dư đầu năm	683.553.565	-
Trích lập dự phòng trong năm	773.684.717	683.553.565
Sử dụng dự phòng trong năm	(917.847.008)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	539.391.274	683.553.565
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Hàng tồn kho với giá trị ghi sổ tương đương 1.000.000 Đô la Mỹ được thế chấp với một ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ phần S.P.M**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)****6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Tổng VNĐ
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	14.108.843.781	1.010.944.066	37.955.263.084	323.059.827	53.398.110.758
Phân loại lại	-	(109.478.000)	114.067.827	(4.589.827)	-
Tăng trong năm	-	15.390.000	4.200.892.105	-	4.216.282.105
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	52.409.716.383	-	69.762.660.420	-	122,172,376,803
Thanh lý	(1.253.520.516)	-	-	-	(1.253.520.516)
Số dư cuối năm	65.265.039.648	916.856.066	112.032.883.436	318.470.000	178.533.249.150
Khấu hao lũy kế					
Số dư đầu năm	3.995.357.042	537.193.047	14.934.121.873	140.737.200	19.607.409.162
Phân loại lại	-	177.235.581	(177.235.581)	-	-
Khấu hao trong năm	627.880.630	119.668.684	4.879.998.444	33.232.387	5.660.780.145
Thanh lý	(263.239.308)	-	-	-	(263.239.308)
Số dư cuối năm	4.359.998.364	834.097.312	19.636.884.736	173.969.587	25.004.949.999
Giá trị còn lại					
Số dư cuối năm	60.905.041.284	82.758.754	92.395.998.700	144.500.413	153.528.299.151
Số dư đầu năm	10.113.486.739	473.751.019	23.021.141.211	182.322.627	33.790.701.596

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 1.611 triệu VNĐ đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: 769 triệu VNĐ), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 11.657 triệu VNĐ (2007: 27.749 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ phần S.P.M**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)****7. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VNĐ
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	7.281.897.278
Phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	943.967.691
Phân bổ trong năm	167.939.736
Số dư cuối năm	1.111.907.427
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	6.169.989.851
Số dư đầu năm	6.337.929.587

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 6.170 triệu VNĐ (2007: 4.616 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	65.286.028.800	-
Tăng trong năm	207.084.194.676	65.286.028.800
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(122.172.376.803)	-
Số dư cuối năm	150.197.846.673	65.286.028.800

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 giá trị ghi sổ của xây dựng cơ bản dở dang là 53.119 triệu VNĐ (2007: không) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

Trong năm, chi phí vay 6.906 triệu VNĐ (2007: không) được vốn hoá vào xây dựng cơ bản dở dang.

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

9. Đầu tư dài hạn

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	6.750.000.000	6.750.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Bắc	2.750.000.000	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Đà Nẵng	2.025.000.000	2.025.000.000
Dự án Thủy điện Nậm Láng Sơn La	2.345.059.000	2.345.059.000
	<hr/>	<hr/>
	13.870.059.000	13.870.059.000
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Cổ phiếu của các đơn vị trên chưa được niêm yết và cũng chưa được trao đổi rộng rãi; giá thị trường của các cổ phiếu này không thể được xác định một cách chắc chắn và không có thông tin đáng tin cậy về việc suy giảm; do đó các khoản đầu tư vào cổ phiếu này được ghi theo nguyên giá.

10. Vay ngắn hạn

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Các khoản vay ngắn hạn từ		
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ (a)	3.814.000.840	3.814.408.376
Ngân hàng Thương mại Á Châu – Chi nhánh Chợ Lớn	-	16.552.902.452
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Tây (b)	24.871.043.332	-
Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (c)	17.375.794.084	-
Ông Đào Hữu Hoàng, cổ đông đa số (d)	21.128.064.650	-
	<hr/>	<hr/>
	67.188.902.906	20.367.310.828
Vay dài hạn đến hạn trả	16.875.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	84.063.902.906	20.367.310.828
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

- a. Khoản vay này có hạn mức tối đa là 3.826 triệu VNĐ và chịu lãi suất từ 10,2% đến 21% một năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 5,665 triệu VNĐ (2007: 7.541 triệu VNĐ).

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

- b. Khoản vay này có hạn mức tối đa là 30.000 triệu VNĐ và chịu lãi suất từ 11,4% đến 18,5% một năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 5.992 triệu VNĐ và Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 4.493 triệu VNĐ. Khoản vay này được hoàn trả trong 6 tháng kể từ mỗi lần rút.
- c. Khoản vay này có hạn mức tối đa là 950.000 Đô la Mỹ hoặc khoản tương đương VNĐ và chịu lãi suất từ 11% đến 19,45% một năm. Khoản vay này được đảm bảo tại mọi thời điểm bằng bảo lãnh cá nhân tương đương 1.000.000 Đô la Mỹ của Ông Đào Hữu Hoàng và hàng tồn kho có giá trị ít nhất là 1.000.000 Đô la Mỹ.
- d. Khoản vay này chịu lãi suất là 1,26% một tháng và phải trả sau 30 ngày khi được bên cho vay thông báo.

11. Thuế phải nộp Nhà nước

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Thuế giá trị gia tăng bán hàng nội địa	-	69.523.895
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.010.863.636	3.942.205.066
Thuế thu nhập cá nhân	138.756.400	19.826.200
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	44.454.876	47.983.869
Thuế nhập khẩu	-	10.198.842
	<hr/>	<hr/>
	7.194.074.912	4.089.737.872
	<hr/>	<hr/>

12. Phải trả khác

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Bảo hiểm xã hội	148.206.522	105.535.500
Phải trả khác	61.006.332.976	19.698.725.931
	<hr/>	<hr/>
	61.154.539.498	19.804.261.431
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả khác bao gồm tiền nhận từ Bà Chu Thị Thu Phương 44.500 triệu VNĐ (2007: 18.300 triệu VNĐ) và Bà Đỗ Thị Thu Hằng 15.200 triệu VNĐ (2007: không) về việc tham gia dự án xây dựng căn hộ tại Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần S.P.M**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

(tiếp theo)

13. Vay dài hạn

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	58.817.060.000	-
Vay từ Ông Đào Hữu Hoàng	-	2.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	58.817.060.000	2.000.000.000
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(16.875.000.000)	-
	<hr/>	<hr/>
Hoàn trả sau 12 tháng	41.942.060.000	2.000.000.000
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam có hạn mức tối đa là 67.500 triệu VNĐ và chịu lãi suất cố định là 11,4% một năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Tân Tạo có giá trị còn lại là 1,677 triệu VNĐ và nhà máy hiện đang được xây dựng bằng nguồn vốn vay nói trên có giá trị ghi sổ tính đến 31 tháng 12 năm 2008 là 53.119 triệu VNĐ.

14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Biến động của các khoản dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	VNĐ
Số dư đầu năm	39.847.500
Dự phòng lập trong năm	116.981.000
Dự phòng sử dụng trong năm	(53.360.500)
	<hr/>
Số dư cuối năm	103.468.000
	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ (hiện tại là 540.000 VNĐ/tháng). Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

15. Vốn cổ phần

Vốn pháp định được duyệt và đã góp của Công ty là:

	2008		2007	
	Số cổ phiếu	VNĐ'000	Số cổ phiếu	VNĐ'000
Vốn cổ phần được duyệt	10.000.000	100.000.000	10.000.000	100.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành	10.000.000	100.000.000	10.000.000	100.000.000
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành	10.000.000	100.000.000	10.000.000	100.000.000

Cổ phiếu có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần S.P.M**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, các cổ đông của công ty gồm:

	2008	2007
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Ông Đào Hữu Hoàng	255.000	255.000
Bà Đỗ Thị Mai	100.000	100.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương	90.000	90.000
Bà Đào Thị Ngọc Ánh	20.000	20.000
Ông Đào Khiêm Thuê	15.000	15.000
Ông Đào Hữu Khôi	10.000	10.000
Bà Đào Thị Lệ Diễm	10.000	10.000
Cổ đông khác	500.000	500.000
	<hr/>	<hr/>
	1.000.000	1.000.000
	<hr/>	<hr/>

16. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp được ghi trên hoá đơn không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm

	Năm kết thúc	Giai đoạn từ
	ngày 31/12/2008	12/2/2007 đến
	VND	31/12/2007
		VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng hóa	19.062.819.387	6.263.702.946
▪ Bán thành phẩm	199.268.215.815	170.448.535.216
▪ Dịch vụ	108.818.181	491.233.200
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(1.816.853.951)	(8.036.680)
▪ Hàng bán bị trả lại	(4.261.989.704)	(4.883.620.222)
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	212.361.009.728	172.311.814.460
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

17. Giá vốn hàng bán

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Tổng giá vốn hàng bán của		
▪ Hàng hoá đã bán	18.805.836.873	5.989.044.346
▪ Thành phẩm đã bán	106.214.954.656	82.535.598.277
▪ Dịch vụ đã cung ứng	63.302.281	291.798.588
	<hr/>	<hr/>
	125.084.093.810	88.816.441.211
	<hr/>	<hr/>

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Lãi tiền gửi và cho vay	94.490.302	28.495.547
Lãi chênh lệch tỷ giá	520.737.000	156.971.188
	<hr/>	<hr/>
	615.227.302	185.466.735
	<hr/>	<hr/>

19. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Chi phí lãi vay	5.091.443.955	2.163.744.728
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.123.879.243	50.206.210
	<hr/>	<hr/>
	7.215.323.198	2.213.950.938
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

20. Thu nhập khác

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Nguyên vật liệu thừa sau kiểm kê	-	55.455.994
Thu nhập từ bán phế liệu	595.124.526	47.071.200
Thu nhập khác	705.518.633	298.783.890
	<hr/>	<hr/>
	1.300.643.159	401.311.084
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần S.P.M**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008****(tiếp theo)****21. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện tại	4,478,944,291	4.809.161.795
Dự phòng thiếu những năm trước	322.602.384	-
	<hr/>	<hr/>
	4.801.546.675	4.809.161.795
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	59.116.077.780	53.033.491.757
	<hr/>	<hr/>
Thuế theo thuế suất của Công ty	8.867.411.667	7.955.023.764
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho hoạt động thương mại	45.238.458	-
Ưu đãi thuế	(4.433.705.834)	(3.977.511.882)
Chi phí không được khấu trừ thuế	-	831.649.913
Dự phòng thiếu những năm trước	322.602.384	-
	<hr/>	<hr/>
	4.801.546.675	4.809.161.795
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Theo các điều khoản trong Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 1 tháng 9 năm 2004, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế. Tuy nhiên, theo các điều khoản trong Thông tư 88/2004/TT-BTC cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong vòng 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận tính thuế và giảm 50% thuế thu nhập cho 7 năm tiếp theo.

Từ ngày 1 tháng 9 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập thông thường được giảm từ 28% còn 25% theo thay đổi của Luật thuế thu nhập.

22. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 dựa trên số lợi nhuận chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành như sau:

(i) Lợi nhuận thuần chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập	54.314.531.105	48.224.329.962

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Cổ phiếu đã phát hành đầu năm	10.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành vào ngày 11 tháng 5 năm 2007	-	3.836.066
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu trong năm	10.000.000	8.836.066

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

23. Cổ tức

Hội đồng Quản trị của Công ty vào ngày 10 tháng 5 năm 2008 đã quyết định phân phối khoản cổ tức 6.058 triệu VNĐ (11% lợi nhuận thuần năm hiện hành).

24. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư của các bên liên quan được nêu trong các thuyết minh khác đối với các báo cáo tài chính này, công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan sau:

	Giá trị giao dịch	
	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Công ty được phẩm Đô Thành		
Bán hàng hóa và dịch vụ	177.554.156.810	188.104.305.546
Cho thuê kho bãi	108.818.181	540.356.520
Thành viên Ban Giám đốc		
Lương	665.230.000	420.495.000
Bảo hiểm xã hội	11.040.000	3.168.000

Công ty được phẩm Đô Thành là công ty cùng chịu sự kiểm soát của cổ đông đa số của Công ty.

Công ty Cổ phần S.P.M

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(tiếp theo)

25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ	Giai đoạn từ 12/2/2007 đến 31/12/2007 VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	89.053.753.089	68.271.238.973
Chi phí nhân công và nhân viên	8.754.972.340	6.286.344.243
Chi phí dụng cụ và thiết bị	436.753.066	1.308.622.553
Chi phí khấu hao và phân bổ	5.828.719.881	4.385.326.537
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.865.647.143	5.032.228.113
Chi phí khác	34.174.355.854	21.669.876.238

Người lập:

Người duyệt:

Võ Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Kỷ
Tổng Giám đốc